

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71 /2019/HS-ST
Ngày: 08 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Ngọc Lợi

+ Ông Hoàng Văn Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Tổng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/TLST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị Phương T**, (Tên gọi khác: không); sinh năm 1972; Nơi ĐKNKTT: số nhà 42, ngõ 42, đường Phạm Hồng Thái phố 11 phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân Bình và bà: Nguyễn Thị Thanh Soạn; Chồng : Nguyễn Anh Sơn sinh năm 1968 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Tại bản án số 1196/HSPT ngày 07/8/1999 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước”, đến nay bị cáo chưa thi hành xong khoản án phí và khoản bồi thường trách nhiệm dân sự của bản án này.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/1/2019 chuyển tạm giam ngày 16/1/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Bùi Thị Thanh H (tên gọi khác: Bùi Thị Ly H), sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số nhà 4, ngõ 67, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Vạn Xuân, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “ Có mặt”.

- *Người làm chứng:* Anh Mai Văn T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định mua ma túy về để bán cho các con nghiện kiếm lời, nên khoảng 23 giờ ngày 09/1/2019 T điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 35MD1-08776 từ nhà ở thôn Vĩnh Tiến xã Ninh Phúc thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình đến khu vực đầu cầu Non Nước thuộc thôn Dinh Tàn xã Yên Bằng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết có tên là H đứng ở ven đường và T mua của H 01 túi ma túy loại heroine, có đặc điểm là túi nilon màu trắng, kích thước 3cm x 4 cm, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng với giá 2.300.000đ. T bỏ túi ma túy vừa mua được vào túi áo khoác đang mặc và điều khiển xe máy điện về nhà. Sau đó T lấy một phần trong số ma túy vừa mua được ra phân chia thành 7 gói nhỏ, các gói này bên ngoài được gói bằng giấy báo dạng tạp chí, rồi bỏ vào 1 túi nilon màu trắng kích thước 8cm x 10cm. Số ma túy còn lại T để trong túi nilon ban đầu rồi cất giấu hai túi nilon trên vào túi áo khoác mà T đang mặc.

Khoảng 7 giờ ngày 10/1/2019, T điều khiển xe máy điện mang theo số ma túy đã mua ngày 09/1/2019 được cất giấu trong túi áo bên trái T đang mặc đi từ nhà đến khu vực đường Nguyễn Công Trứ phố Hưng Thịnh phường Bích Đào thành phố Ninh Bình với mục đích bán ma túy cho người nghiện với giá 400.000 đồng một gói. T chưa kịp bán cho ai thì khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an phường Bích Đào thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực trên phát hiện, yêu cầu kiểm tra. T đã tự nguyện móc từ túi áo khoác bên trái T đang mặc 2

túi nylon màu trắng, trong đó một túi có kích thước 3cm x 4 cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, một túi có kích thước 8cm x 10cm bên trong có 7 gói đều được gói bằng giấy báo dạng tạp chí. T khai đây là các gói Heroine T mang đi để bán kiếm lời. Tổ công tác đưa T cùng tang vật và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Bích Đào để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy trên. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng và 01 xe máy điện nhãn hiệu ECOMTOR biển kiểm soát 35MĐ1 - 08776 màu xanh. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Phương T tại thôn Vĩnh Tiến xã Ninh Phúc thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Thị Phương T, kết quả như sau:

- Chất bột dạng cục màu trắng trong túi nylon kích thước 3cm x 4cm có khối lượng là 1,0121 gam, ký hiệu M1.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong túi nylon kích thước 8cm x 10cm có khối lượng lần lượt là:

- + Gói thứ nhất có khối lượng là 0,1150gam, ký hiệu M2
- + Gói thứ hai có khối lượng là 0,1241gam, ký hiệu M3
- + Gói thứ ba có khối lượng là 0,1409gam, ký hiệu M4
- + Gói thứ tư có khối lượng là 0,1151gam, ký hiệu M5
- + Gói thứ năm có khối lượng là 0,1141gam, ký hiệu M6
- + Gói thứ sáu có khối lượng là 0,1128gam, ký hiệu M7
- + Gói thứ bảy có khối lượng là 0,1188gam, ký hiệu M8

Các chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8 được niêm phong trong một phong bì ký hiệu A1 gửi giám định để xác định khối lượng và loại ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 85/KLGD-PC09-MT ngày 14/1/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận “mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M8 có khối lượng như sau: M1 có khối lượng là 1,0121 gam; M2 có khối lượng là 0,1150gam; M3 có khối lượng là 0,1241gam; M4 có khối lượng là 0,1409gam; M5 có khối lượng là 0,1151gam; M6

có khối lượng là 0,1141gam; M7 có khối lượng là 0,1128gam; M8 có khối lượng là 0,1188gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 đến M8 đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình đã truy tố Bùi Thị Phương T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 85/KLGD-PC09-MT ngày 14/1/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Thị Phương T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Xử phạt Bùi Thị Phương T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/1/2019.

Về hình phạt bổ sung : Áp dụng khoản 5 điều 251 BLHS phạt tiền bị cáo Bùi Thị Phương T từ 5.000.000 đồng triệu đến 7.000.000 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong các mẫu giám định ký hiệu từ M1 đến M8 có khối lượng 1,3216 gam Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Một phong bì thư dán kín bên trong có 07 mảnh giấy báo và vỏ phong bì niêm phong.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Thị Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: do hoàn cảnh khó khăn nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các con nghiện kiếm lời, ngày 10/1/2019 bị cáo giấu hai túi nilon trong đựng ma túy đến khu vực đường Nguyễn Công Trứ phố Phúc Thịnh phường Bích Đào thành phố Ninh Bình với mục đích có ai mua ma túy thì bán, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy cất giấu trong người cho cơ quan Công an. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 85/KLGD-PC09-MT ngày 14/1/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: lời khai người làm chứng. Do vậy, khẳng định hành vi cất giữ 1,8529 gam ma túy của Bùi Thị Phương T nhằm mục đích bán kiếm lời là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Bùi Thị Phương T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, gia đình lại có người thân đang chấp hành án về tội ma túy, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rõ nhất tác hại của ma túy đối với cuộc sống cộng đồng và với mỗi gia đình, nhưng chỉ vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội reo rắc cái chết trắng cho

cộng đồng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 1470/HSST ngày 20/7/1998 bị cáo bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước”. Bản án số 1196/HSPT ngày 07/8/1999 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định giữ y án sơ thẩm, đến nay bị cáo chưa thi hành xong khoản án phí và khoản bồi thường trách nhiệm dân sự là chưa được xóa án mà lại phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy được cất giấu trong người cho cơ quan Công an nên được áp dụng điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cơ quan giám định hoàn lại gồm: Một phong bì thư dán kín niêm phong, ghi số 85/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định của pháp luật. Bên trong có chứa 1,3216 gam chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong các mẫu giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8 và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; Một phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 07 mảnh giấy báo và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T1, là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1 Điều 106 BLTTHS.

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01xe máy điện nhãn hiệu ECOMTOR biển kiểm soát 35MĐ1- 08776 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng cho chị Bùi Thị Thanh H (em gái bị cáo T). Đến nay

chị H không có ý kiến gì, Viện kiểm sát cũng không đề cập giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên H mà bị cáo T khai đã mua ma túy của người này nhưng không xác định được địa chỉ, tên, tuổi. Do đó không có cơ sở điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí : Bị cáo Bùi Thị Phương T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố Bùi Thị Phương T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt Bùi Thị Phương T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019. Phạt tiền Bùi Thị Phương T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong dán kín ghi “số: 85/KLGD-PC09-MT”
- 01 phong bì niêm phong dán kín ghi ký hiệu A2

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/06/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thị Phương Thanh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Dương Thị Phương